

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **18/2024/HNGĐ-ST**
Ngày: **26 - 02 - 2024**
V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Đăng Thanh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Huy Toàn**

Bà **Lê Thị Hoa**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Thị Bích** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Bích Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 726/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/01/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2024/QĐST-HNGĐ ngày 31/01/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Huỳnh Thị Thu L**, sinh năm 1982; Địa chỉ: tổ dân phố Hà Liên, phường Ninh Hà, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, có mặt.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Công Ng**, sinh năm 1982; Địa chỉ: tổ dân phố Thuận Lợi, phường Ninh Hà, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà L trình bày: bà và ông Ng tự nguyện chung sống, đăng ký kết hôn vào năm 2022 tại Ủy ban nhân dân phường Ninh Hà, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do ông Ng thường xuyên cờ bạc và gây ra nợ nần nhiều lần trả nợ nhưng chứng nào tật ấy ông Ng không từ bỏ nên bà đã không sống chung về nhà mẹ sinh sống từ tháng 8/2023 đến nay. Nay bà không còn tình cảm nên bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Công Ng.

Về con chung: Bà và ông Ng không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Công Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình trốn tránh không có mặt nên không có bản tự khai và không tiến hành hòa giải được.*

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tại phiên tòa sơ thẩm:*

Về chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân và nguyên đơn đã chấp hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thu L được ly hôn với ông Nguyễn Công Ng. Bà L và ông Ng không có con chung. Tài sản chung và nợ chung, bà L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: bà Huỳnh Thị Thu L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Công Ng được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Ng là có căn cứ.

Nguyên đơn yêu cầu giải quyết ly hôn trong vụ án hôn nhân và gia đình đối với bị đơn cư trú tại tổ dân phố Thuận Lợi, phường Ninh Hà, thị xã N, tỉnh Khánh Hoà nên căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã N.

[2] Về nội dung vụ án: bà Huỳnh Thị Thu L và ông Nguyễn Công Ng tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2022 tại Ủy ban nhân dân phường Ninh Hà, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 22 cấp ngày 20/5/2022 vì vậy Hội đồng xét xử xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do ông Ng thường xuyên cờ bạc và gây ra nợ nần bà đã nhiều lần trả nợ nhưng chứng nào tật ấy ông Ng không từ bỏ nên bà đã không sống chung về nhà mẹ sinh sống từ tháng 8/2023 đến nay. Nay bà không còn tình cảm nên bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Công Ng. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Ng không đến Tòa để giải quyết vụ án chứng tỏ ông Ng không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà L.

Hội đồng xét xử thấy rằng tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là phù hợp và thỏa đáng.

[3] Về con chung: Bà L và ông Ng không có con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Huỳnh Thị Thu L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; khoản 2, Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 1, Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Thu L được ly hôn với ông Nguyễn Công Ng.

Về con chung: Bà Huỳnh Thị Thu L và ông Nguyễn Công Ng không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: bà Huỳnh Thị Thu L không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí: bà Huỳnh Thị Thu L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2022/0001543 ngày 24/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N. Bà L đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- UBND phường Ninh Hà, GCNKH số 22 ngày 20/5/2022;
- CCTHADS thị xã N;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Đăng Thanh